

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 18/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xê- Cán bộ hưu.

Bà Lê Thị Thom- Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Yên Từ, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Luận, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thiết, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị P Loan, sinh năm 1995; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn L, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thọ Vuông, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Tâm,

sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1969; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Trung Bạ, TT Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tuyên, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1978; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn K, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Ngô Đạo, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị Bảy, sinh năm 1975; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Đức P, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Minh, sinh năm 1970 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ước, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Ngô Thị Chi, sinh năm 1993; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2022 đến ngày 08/3/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2021, Nguyễn Văn K đã đến Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để tự thú về hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua số lô, số đề của Ngô Văn L qua điện thoại vào ngày 09/12/2021.

Cùng ngày, sau khi biết được hành vi sai phạm của mình đã bị phát hiện, Ngô Văn L đã đến Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để đầu thú và khai nhận L đã mua số lô, số đề của Nguyễn Văn M và Phạm Đức P rồi chuyển số lô, số đề mua được cho Nguyễn Văn K để hưởng hoa hồng vào ngày 09/12/2021.

Ngày 16/12/2021, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn K đã đến Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để đầu thú. Đến ngày 08/02/2022, Phạm Đức P cũng đến Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Ngày 15/12/2021 K tự nguyện giao nộp một chiếc điện thoại Oppo F5, Imel1: 867816031225114, Imel2: 867816031225106 lắp sim số 0335252188; L tự nguyện giao nộp một chiếc điện thoại Iphone 7 plus, Imel: 35917707182045 lắp sim số 0389856836. Ngày 16/12/2021, M tự nguyện giao nộp một chiếc điện thoại Iphone XS max, Imel: 357263091408792 lắp sim số 0979822116. K tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Sam Sung SMA515F, Imel1: 356161110250933, Imel2: 356162110250931 (không lắp sim). Đây là những chiếc điện thoại mà K, L, M và K sử dụng làm P tiện phạm tội.

Ngày 08/02/2022, Phạm Đức P giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6, Imel: 354404063575670 (không lắp sim) mà P mới mua vào đầu tháng 2 năm 2022 nhưng chiếc điện thoại này hiện đang đăng nhập tài khoản zalo có tên nick là “Nam P”.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo K, L, M, K và P khai nhận: Do có quen biết với nhau nên Nguyễn Văn K là chủ đề có bàn bạc, thỏa thuận với Ngô Văn L bảo L thu mua số lô, số đề của các đối tượng có nhu cầu đánh bạc ăn tiền rồi bán lại cho K để hưởng hoa hồng. K thỏa thuận sẽ thu mua số lô, số đề của L theo giá 84% trên tổng số tiền khách mua số đề, lô xiên và 21.800 đồng/1 điểm lô. Sau khi mua được số lô, số đề, L sẽ chuyển lại cho K qua nick zalo là “Gia K”. L đồng ý. Sau đó, L có thỏa thuận với M để M thu mua số lô, số đề của các đối tượng có nhu cầu đánh bạc để bán lại cho L với giá 94% trên tổng số tiền khách mua số đề, lô xiên và 22.400 đồng/01 điểm lô. M đồng ý.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 09/12/2021, Phạm Đức P có sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc, lắp simcard điện thoại 0982014928, có đăng nhập zalo tên nick là “Nam P” nhắn tin qua zalo cho Nguyễn Văn K có tên nick là “Nguyễn Văn K” để nhờ K ghi hộ 120 điểm lô với tổng số tiền đánh bạc là 2.760.000 đồng. K đồng ý. Sau đó, K sử dụng chiếc điện thoại Oppo F5, số Imel1: 867816031225114, Imel2:

867816031225106 lắp sim số 0335252188 của K nhắn tin đến số điện thoại 0389856836 của L để mua các số lô mà P nhờ ghi, đồng thời K tự mua các số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 1.240.000. Tổng số tiền phải trả L để mua số lô, số đề cho P và K là 4.000.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 09/12/2021, Nghiêm Đình Tâm sinh ngày 23/5/2004 ở thôn Nghiêm Xã, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong nhắn tin qua nick zalo (Nghiêm Đình Tâm) được đăng ký qua số điện thoại là 0369516683 của Tâm đến nick zalo (Khắc Thạch) của Nguyễn Khắc Thạch, sinh ngày 06/12/2004 ở thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh được đăng ký qua số điện thoại 0375637030 của Thạch, nhờ Thạch mua hộ 10 số đề với tổng số tiền là 150.000 đồng. Thạch đồng ý và nhắn tin qua facebook của Nguyễn Văn M có nick là “Nguyễn Văn M” để mua số đề hộ Tâm.

Sau đó, M đã sử dụng điện thoại Iphone XS max, Imel: 357263091408792 lắp sim số 0979822116 của M đăng nhập nick zalo (Nguyễn Văn M) nhắn tin đến nick zalo “L ơi” của Ngô Văn L để chuyển các số đề mà M vừa mua được của cho Thạch. Đồng thời, M mua của L số đề, lô xiên, lô với tổng số tiền đánh bạc là 5.032.500 đồng (trong đó, M trình bày có bán cho Nguyễn Khắc Thiện, sinh năm 1999 ở thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong mua 25 điểm lô với số tiền là 575.000 đồng). Tổng số tiền M mua, bán số lô, số đề, lô xiên với L là 5.182.500 đồng.

Sau khi nhận các số đề, lô xiên và số lô do M, K chuyển đến, L đã dùng điện thoại của mình đăng nhập vào nick zalo “L ơi” nhắn tin cho Nguyễn Văn K qua nick zalo “Nguyễn Văn K” để chuyển toàn bộ các số đề, lô xiên và số lô, số đề mua được cho K. Tiến hành kiểm tra điện thoại của L, K, Thạch đã thu giữ được ảnh chụp màn hình tin nhắn mua số lô, số đề của K, M, P, Thạch, Tâm vào ngày 09/12/2022.

Hình thức chơi và tỷ lệ được thua, các bị cáo thỏa thuận và quy định như sau: Các số lô, số đề, lô xiên hai để người chơi đánh bạc là các số trùng với các số cuối của các giải trong K quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Trong đó, số đề là số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; lô xiên hai là số trùng với 2 số cuối của 01 cặp hai số trong 27 giải; số lô là số trùng với 2 số cuối của 27 giải. Nếu trúng số đề thì được trả gấp 80 lần, lô xiên thì được gấp 10 lần số tiền bỏ ra, lô được trả gấp 80 lần/1 điểm lô. Khi có K quả xổ số, người mua so giữa số đã mua với các giải của K quả, nếu trùng với các số cuối của các giải đã mua thì thắng, K sẽ thanh toán tiền cho L để L trả cho người mua. Ngược lại là thua và K được hưởng số tiền người chơi bỏ ra để mua số lô, số đề mà L đã chuyển cho K. Còn thư ký đề sẽ được hưởng tiền hoa hồng; trong đó, L được hưởng 16%/tổng số tiền mua số đề, lô xiên của người chơi và 1.200 đồng/01 điểm lô; M được hưởng 6%/tổng số tiền mua số đề, lô xiên của người chơi và 600 đồng/01 điểm lô.

L nhận bằng cấp ghi số lô, số đề do M chuyển đến đồng thời trực tiếp nhận ghi (bán) số lô số đề cho người chơi sau chuyển cho K. L thỏa thuận nhận của M tiền số đề, lô xiên với giá là 94% trên tổng số tiền khách chơi, số lô là 22.400 đồng/ 1 điểm lô; đối với người mua số lô số đề với L thì L thu đủ đối với số đề, lô xiên là 100% trên tổng số tiền khách mua và 23.000 đồng/ 1 điểm lô. M ghi (bán) số lô, số đề cho người chơi với giá với số đề, lô xiên là 100% trên tổng số tiền khách mua và 23.000 đồng/1 điểm lô.

Đến buổi tối cùng ngày 09/12/2021, sau khi có K quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, đối chiếu với số lô, số đề, lô xiên đã mua bán thì K trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. P trúng 40 điểm lô x 80.000 đồng = 3.200.000 đồng. M trúng số đề 15.000 đồng x 80.000 đồng = 1.200.000 đồng (số đề này là Tâm và Thạch đã mua của M), trúng một nháy cặp lô xiên hai 10.000 đồng x 10 lần = 100.000 đồng, 45 điểm lô x 80.000 đồng = 3.600.000 đồng, tổng M trúng là 4.900.000 đồng. Tổng cộng số tiền M, P, K trúng là 12.100.000 đồng. Số tiền thắng thua, các đối tượng đánh bạc đã thanh toán xong toàn bộ cho nhau.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: Tổng số tiền M đã đánh bạc là 10.082.500 đồng (trong đó số tiền M mua số lô, số đề của L là 5.182.500 đồng và số tiền M trúng là 4.900.000 đồng); Số tiền P đã đánh bạc là 5.960.000 đồng; K mua số lô, số đề giúp P đồng thời K trực tiếp ghi số lô, số đề với L nên số tiền dùng để đánh bạc của K là 11.200.000 đồng; Số tiền mà K và L đã tổ chức đánh bạc là 21.282.500 đồng (trong đó số tiền bán số lô, số đề là 9.182.500 đồng và số tiền trả thưởng cho người chơi trúng thưởng là 12.100.000 đồng). Số tiền L hưởng lợi là 481.900 đồng, M hưởng lợi là 24.000 đồng.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 43CTr– VKSYP ngày 23 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát huyện Yên Phong đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và Ngô Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn K và Phạm Đức P về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phân tích lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Ngô Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn K và Phạm Đức P phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K từ 14 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Văn L từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Đức P từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Oppo F5, Imel1: 867816031225114, Imel2: 867816031225106 lắp sim số 0335252188; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, Imel: 35917707182045 lắp sim số 0389856836; 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, Imel: 357263091408792 lắp sim số 0979822116; 01 chiếc điện thoại Sam Sung SMA515F, Imel1: 356161110250933, Imel2: 356162110250931 (không lắp sim).

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6, Imel: 354404063575670 (không lắp sim) cho bị cáo P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền của các bị cáo gồm: Số tiền 481.900 đồng đối với bị cáo L; 8.676.600 đồng đối với bị cáo K; 3.724.000 đồng đối với bị cáo M; 4.000.000 đồng đối với bị cáo K; 3.200.000 đồng đối với bị cáo P. Xác nhận bị cáo K đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Lưu giữ trong hồ sơ 01 USB và 01 đĩa CD có nội dung ghi âm, ghi hình khi hỏi cung các bị cáo.

Sau khi nghe bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú, các biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ K luận: Nguyễn Văn K là chủ đề thỏa thuận với Ngô Văn L về việc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua số lô, số đề, lô xiên để hưởng tiền hoa hồng. L đồng ý và trực tiếp mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Văn K và thỏa thuận với Nguyễn Văn M thu mua số lô, số đề, lô xiên để bán cho L để L chuyển lại cho K. Chiều ngày 09/12/2021, Phạm Đức P nhờ K mua 2.760.000 đồng tiền lô; K tự mua 1.240.000 đồng tiền lô, đề với L; Nguyễn Văn M mua số lô, số đề với L với tổng số tiền 5.182.500 đồng (trong đó, M tự mua 4.457.500 đồng, M mua của Thạch là 150.000 đồng và M trình bày mua của Thiện là 575.000 đồng). Toàn bộ số tiền mua bán số lô, số đề với K, M là 9.182.500 đồng L đã bán lại cho K. Sau khi so sánh K quả mở thưởng trong ngày K trúng 4.000.000 đồng, P trúng 3.200.000 đồng, M trúng 4.900.000 đồng (trong đó có Thạch trúng 1.200.000 đồng). Bị cáo K, L tổ chức đánh bạc với số tiền là 21.282.500 đồng, P đã đánh bạc là 5.960.000 đồng, K đã đánh bạc là 11.200.000 đồng, M đã đánh bạc là 10.082.500 đồng. Số tiền thắng thua các bị cáo đã thanh toán xong với nhau.

Các bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 của điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và Ngô Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn K và Phạm Đức P về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa P, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và nếp sống văn minh trong xã hội. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đảm bảo được việc răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn K là người trực tiếp bàn bạc và nhận bằng lô, đề của bị cáo Ngô Văn L với mục đích tham gia đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền nên bị cáo Nguyễn Văn K có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Ngô Văn L là người đã giúp sức cho bị cáo K, là người tổng hợp các số lô, số đề của những người chơi rồi chuyển đến cho K với mục đích sát phạt được thua bằng tiền để hưởng lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Văn M là người mua và nhận các số lô, số đề của những người chơi rồi chuyển cho bị cáo Ngô Văn L; bị cáo Nguyễn Văn K và Phạm Đức P trực tiếp mua các số lô, số đề với bị cáo Ngô Văn L. Vì vậy, vai trò của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn K và Phạm Đức P trong tội đánh bạc là ngang nhau. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong để khắc phục hậu quả do bản thân hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K, P, M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi sai phạm đã đến Công an huyện Yên Phong để tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo P, L, M, K đã đến Công an huyện Yên Phong để đầu thú, bị cáo P có thời gian phục vụ trong quân đội nên bốn bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa P cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều phạm tội với động cơ trục lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Ngô Văn L thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp 01 chiếc điện thoại Oppo F5, Imel1: 867816031225114, Imel2: 867816031225106 lắp sim số 0335252188; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, Imel: 35917707182045 lắp sim số 0389856836; 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, Imel: 357263091408792 lắp sim số 0979822116; 01 chiếc điện thoại Sam Sung SMA515F, Imel1: 356161110250933, Imel2: 356162110250931 (không lắp sim). Đây là những chiếc điện thoại và các số sim mà K, L, M và K sử dụng làm P tiện phạm tội nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6, Imel: 354404063575670 (không lắp sim) của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng và kiếm lời bất chính khi thực hiện hành vi phạm tội cần truy thu sung quỹ Nhà nước gồm: số tiền 481.900 đồng đối với bị cáo L; 8.676.600 đồng đối với bị cáo K; 3.724.000 đồng đối với bị cáo M; 4.000.000 đồng đối với bị cáo K; 3.200.000 đồng đối với bị cáo P.

Đối với 01 USB và 01 đĩa CD là tài liệu quan trọng nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Liên quan trong vụ án còn có hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Thạch và Nghiêm Đình Tâm nhưng chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm nên Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Thạch và Tâm; đồng thời truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.350.000 đồng do Tâm đã dùng vào việc đánh bạc là phù hợp quy định của pháp luật.

Ngoài ra, theo M trình bày thì Nguyễn Khắc Thiện là người đã mua số lô của M với số tiền 575.000 đồng. Cơ quan điều tra đã triệu tập và lấy lời khai của Thiện cũng như tiến hành đối chất giữa M và Thiện nhưng Thiện không thừa nhận việc mua số lô của Nguyễn Văn M. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Thiện là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc sim điện thoại số 0949.163.178 mà bị cáo K sử dụng để mua các số lô, số đề, bị cáo khai do bị hỏng nên đã vứt bỏ ở khu vực nào không nhớ. Chiếc điện thoại di động iphone 6 màu bạc có lắp sim số 0982014928 mà P dùng để nhắn tin mua số lô, bị cáo P đã vứt ở khu vực nào bị cáo không nhớ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu hồi được 01 chiếc điện thoại và 02 số sim trên.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 và chiếc sim số 0375637030 mà Thạch dùng để nhắn tin mua số đề với M, bị cáo đã vứt số sim đó ở đâu không nhớ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Riêng chiếc điện thoại Iphone 7, quá trình điều tra xác định là của chị Nghiêm Thị Minh (mẹ Thạch) cho Thạch mượn để học online, chị Minh không biết Thạch dùng để mua số đề với M nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Minh chiếc điện thoại trên là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2021, Tâm đăng nhập bằng máy tính của quán internet ở khu công nghiệp Yên Phong vào zalo để nhờ mua số đề nên Cơ quan điều tra không có căn cứ thu giữ máy tính.

[8] Về án phí: Các bị cáo K, M, K và P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo L thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Ngô Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn K và Phạm Đức P phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Văn L 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Đức P 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo K cho UBND xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo L cho UBND xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo M cho UBND thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo K cho UBND xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo P cho UBND xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Oppo F5, Imel1: 867816031225114, Imel2: 867816031225106 lắp sim số 0335252188; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, Imel: 35917707182045 lắp sim số 0389856836; 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, Imel: 357263091408792 lắp sim số 0979822116; 01 chiếc điện thoại Sam Sung SMA515F, Imel1: 356161110250933, Imel2: 356162110250931 (không lắp sim).

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền đối với mỗi bị cáo là: bị cáo L 481.900 đồng; bị cáo K 8.676.600 đồng; bị cáo M 3.724.000 đồng; bị cáo K 4.000.000 đồng; bị cáo P 3.200.000 đồng. Xác nhận bị cáo K đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6, Imel: 354404063575670 (không lắp sim) cho bị cáo P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn K và Phạm Đức P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo Ngô Văn L được miễn án phí HSST.

[4] Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Xuân Xế

Lê Thị Thơm

Nguyễn Thị Minh Huệ

